

## PHỤ LỤC 1

### Mẫu 1.1 - Mẫu đề thi tự luận/thực hành/trắc nghiệm dành cho đào tạo nghề

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/MÔ ĐUN**  
(Hình thức thi: Tự luận/Thực hành/Trắc nghiệm)

**Môn thi:** .....

**Ngành/nghề:**.....

**Hệ đào tạo:** ..... **Khóa/lớp** .....

Thời gian làm bài/thực hành: ..... (không kể thời gian  
giao đề)

**Mã đề thi:** .....

**(Đề gồm ..... trang)**

**Câu 1** ( .....điểm):

.....  
.....

**Câu 2** (.....điểm):

.....  
.....

**Câu 3** (.....điểm):

.....  
.....

**Câu n** (.....điểm):

.....  
.....

----- HẾT -----

Ghi chú: - Ghi rõ các yêu cầu của bộ môn ra đề đối với HSSV dự thi

(ví dụ: Học sinh/sinh viên không được sử dụng tài liệu **hoặc** Học sinh/sinh viên  
được tham khảo tài liệu...- ghi rõ tên tài liệu được tham khảo).

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 1.2 -Mẫu đề thi vấn đáp dành cho đào tạo nghề**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/MÔ ĐUN**  
(Hình thức thi: Vấn đáp)

**Môn thi:** .....

**Ngành/nghề:**.....

**Hệ đào tạo:** ..... .... **Khóa/lớp** .....

Thời gian chuẩn bị.....phút

Thời gian trả lời:..... phút

**Mã đề thi:** .....

**Câu 1** ( .....điểm):

.....  
.....

**Câu 2** (.....điểm):

.....  
.....

**Câu 3** (.....điểm):

.....  
.....

**Câu n** (.....điểm):

.....  
.....

----- HẾT -----

**Ghi chú:** - Ghi rõ các yêu cầu của bộ môn ra đề đối với HSSV dự thi

(ví dụ: Học sinh/sinh viên không được sử dụng tài liệu **hoặc** Học sinh/sinh viên được tham khảo tài liệu...- ghi rõ tên tài liệu được tham khảo).

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 1.3 - Đáp án mẫu đề thi tự luận/vấn đáp dành cho đào tạo nghề**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM CHẤM**  
(Hình thức thi: Tự luận/Vấn đáp)

Môn thi: .....

Ngành/nghề.....

Hệ đào tạo: ..... Khóa/lớp:.....

**Mã đề thi: .....(Đáp án gồm ..... trang)**

**Câu 1 ( .....điểm):**

| Ý         | Nội dung   | Điểm    |
|-----------|------------|---------|
| Ý 1:..... |            | .....đ  |
|           | ND 1:..... | .....đ  |
|           | ND 2:..... | .....đ  |
|           | .....      | ..... đ |
| .....     |            | .....   |

**Câu n (.....điểm):**

| Ý         | Nội dung   | Điểm    |
|-----------|------------|---------|
| Ý 1:..... |            | .....đ  |
|           | ND 1:..... | .....đ  |
|           | ND 2:..... | .....đ  |
|           | .....      | ..... đ |
| .....     |            | .....   |

----- HẾT -----

**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Đáp án chi tiết theo thang điểm 10, các ý nhỏ chia lẻ đến 0.25đ đối với hình thức thi tự luận, đến 0.5đ đối với hình thức thi vấn đáp. Trong đó điểm chính in đậm và điểm thành phần in nghiêng.

**Mẫu 1.4 - Đáp án mẫu đề thi thực hành dành cho đào tạo nghề**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM CHẤM**  
(Hình thức thi: Thực hành)

Môn thi: .....

Ngành/nghe.....

Hệ đào tạo: ..... Khóa/lớp:.....

**Mã đề thi: .....(Đáp án gồm ..... trang)**

| Câu | Thao tác (Nội dung)                       | Điểm                                 |
|-----|-------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1   | Bước 1.....<br>Bước 2.....<br>Bước n..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ<br>.....đ |
| 2   | Bước 1.....<br>Bước 2.....<br>Bước n..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ<br>.....đ |
| 3   | Bước 1.....<br>Bước 2.....<br>Bước n..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ<br>.....đ |
| n   | Bước 1.....<br>Bước 2.....<br>Bước n..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ<br>.....đ |

----- HẾT -----

***Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)***

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** *Đáp án chi tiết theo thang điểm 10, các ý nhỏ chia lẻ từ 0.5đ - 1.0đ. Trong đó điểm chính in đậm và điểm thành phần in nghiêng.*

**Mẫu 1.5 -Mẫu đáp án đề thi trắc nghiệm dành cho đào tạo nghề**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC**  
(Hình thức thi: Trắc nghiệm)

Môn thi: .....

Ngành/nghề.....

Hệ đào tạo: ..... Khóa/Lớp:.....

Mã đề thi: .....(Đáp án gồm ..... trang)

Mỗi câu đúng.....điểm

| MÃ ĐỀ ..... |        | MÃ ĐỀ ..... |        | MÃ ĐỀ ..... |        | MÃ ĐỀ ..... |        | MÃ ĐỀ ..... |        |
|-------------|--------|-------------|--------|-------------|--------|-------------|--------|-------------|--------|
| Câu         | Đáp án | Câu         | Đáp án | Câu         | Đáp án | Câu         | Đáp án | Câu         | Đáp án |
| 1           | A      | 1           | C      | 1           | C      | 1           | C      | 1           | A      |
| 2           | B      | 2           | B      | 2           | D      | 2           | B      | 2           | B      |
| ...         | .....  | .....       | .....  | .....       | .....  | .....       | .....  | .....       | .....  |
| ...         | .....  | .....       | .....  | .....       | .....  | .....       | .....  | .....       | .....  |
| n           | .....  | n           | .....  | n           | .....  | n           | .....  | n           | .....  |

----- HẾT -----

***Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)***

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 1.6 -Mẫu đề thi phối hợp tự luận + trắc nghiệm dành cho đào tạo nghề**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/MÔ ĐUN**  
(Hình thức thi: Tự luận+ Trắc nghiệm)

Môn thi: .....

Ngành/nghe.....

Hệ đào tạo: ..... Khóa/Lớp: .....

Thời gian làm bài: ..... (không kể thời gian giao đề)

Mã đề thi: .....

(Đề gồm ..... trang)

**PHẦN CHẤM ĐIỂM**

| Số phách                        |                                                    |                                                    |
|---------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
|                                 |                                                    |                                                    |
| Điểm thống nhất                 | Giáo viên chấm lần 1<br><i>Ký và ghi rõ họ tên</i> | Giáo viên chấm lần 2<br><i>Ký và ghi rõ họ tên</i> |
| Bảng số:.....<br>Bảng chữ:..... |                                                    |                                                    |

---

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/MÔ ĐUN**  
(Hình thức thi: Tự luận+ Trắc nghiệm)

Môn thi: .....

Ngành/nghe.....

Hệ đào tạo: ..... Khóa/Lớp: .....

Thời gian làm bài: ..... (không kể thời gian giao đề)

Mã đề thi: .....

(Đề gồm ..... trang)

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

|                     |                     |
|---------------------|---------------------|
| <b>Số phách</b>     |                     |
|                     |                     |
| <b>Giám thị 1</b>   | <b>Giám thị 2</b>   |
| Ký và ghi rõ họ tên | Ký và ghi rõ họ tên |

## PHẦN NỘI DUNG ĐỀ THI

**Mã đề thi:** .....(Đề gồm ..... trang)

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (.....điểm)

**Câu 1** ( .....điểm).....

**Câu 2** (.....điểm).....

**Câu 3** (.....điểm).....

**Câu n** (.....điểm).....

### II. PHẦN TỰ LUẬN (.....điểm)

**Câu 1** ( .....điểm).....

**Câu 2** (.....điểm).....

**Câu 3** (.....điểm).....

**Câu n** (.....điểm).....

----- HẾT -----

Ghi chú: - Ghi rõ các yêu cầu của bộ môn ra đề đối với HSSV dự thi

(ví dụ: Học sinh/sinh viên không được sử dụng tài liệu **hoặc** Học sinh/sinh viên được tham khảo tài liệu...- ghi rõ tên tài liệu được tham khảo).

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 1.7 -Mẫu đáp án đề thi phối hợp tự luận + trắc nghiệm dành cho đào tạo nghề**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM CHẤM**  
(Hình thức thi: Tự luận+ Trắc nghiệm)

Môn thi: .....

Ngành/nghề.....

Hệ đào tạo: .....Khóa/Lớp:.....

Mã đề thi: .....(Đáp án gồm ..... trang)

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (.....điểm): .....câu, mỗi câu.....điểm**

| Câu    | 1 | 2 | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... | n     |
|--------|---|---|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Đáp án | C | D | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... | ..... |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (.....điểm)**

**Câu 1 (.....điểm):**

| Ý  | Nội dung | Điểm   |
|----|----------|--------|
| 1  |          | .....đ |
| .. |          | .....đ |
| .  |          | .....đ |
| n  |          | .....đ |

**Câu n (.....điểm):**

| Ý  | Nội dung | Điểm   |
|----|----------|--------|
| 1  |          | .....đ |
| .. |          | .....đ |
| .  |          | .....đ |
| n  |          | .....đ |

----- HẾT -----

***Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)***

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Đáp án phần tự luận chi tiết theo thang điểm 10, các ý nhỏ chia lẻ đến 0.25đ. ***Trong đó điểm chính in đậm và điểm thành phần in nghiêng.***

**Mẫu 1.8 - Mẫu đề thi phối hợp vấn đáp + thực hành dành cho đào tạo nghề**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/MÔ ĐUN**  
(Hình thức thi: Vấn đáp+Thực hành)

Môn thi: .....

Ngành/nghề.....

Hệ đào tạo: ..... Khóa/Lớp:.....

Thời gian chuẩn bị.....phút

Thời gian trả lời:..... phút

Mã đề thi: .....

**I. PHẦN VẤN ĐÁP** (.....điểm):

**Câu 1** ( .....điểm):

.....  
.....

**Câu 2** (.....điểm):

.....  
.....

**Câu n** (.....điểm):

**II. PHẦN THỰC HÀNH** (.....điểm):

.....  
.....

----- HẾT -----

**Ghi chú:** - Ghi rõ các yêu cầu của bộ môn ra đề đối với HSSV dự thi

(ví dụ: Học sinh/sinh viên không được sử dụng tài liệu **hoặc** Học sinh/sinh viên được tham khảo tài liệu...- ghi rõ tên tài liệu được tham khảo).

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 1.9 - Mẫu đáp án đề thi phối hợp vấn đáp + thực hành dành cho đào tạo nghề**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM CHẤM**  
(Hình thức thi: Vấn đáp+Thực hành)

Môn thi: .....

Ngành/nghe.....

Hệ đào tạo: ..... Khóa/Lớp:.....

**Mã đề thi: .....(Đáp án gồm ..... trang)**

**I. PHẦN VẤN ĐÁP (.....điểm):**

**Câu 1 ( .....điểm):**

| Ý         | Nội dung                          | Điểm                       |
|-----------|-----------------------------------|----------------------------|
| Ý 1:..... |                                   | .....đ                     |
|           | ND 1:.....<br>ND 2:.....<br>..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ |
|           | .....                             | .....                      |

**Câu n (.....điểm):**

| Ý         | Nội dung                          | Điểm                       |
|-----------|-----------------------------------|----------------------------|
| Ý 1:..... |                                   | .....đ                     |
|           | ND 1:.....<br>ND 2:.....<br>..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ |
|           | .....                             | .....                      |

**II. PHẦN THỰC HÀNH (.....điểm):**

| Câu | Thao tác (Nội dung)                       | Điểm                                 |
|-----|-------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1   | Bước 1.....<br>Bước 2.....<br>Bước n..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ<br>.....đ |
| n   | Bước 1.....<br>Bước 2.....<br>Bước n..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ<br>.....đ |

----- HẾT -----

**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** - Đáp án chi tiết theo thang điểm 10, các ý nhỏ chia lẻ đến 0.5 điểm. Trong đó điểm chính in đậm và điểm thành phần in nghiêng.

**Mẫu 1.10 - Mẫu phiếu chấm thi vấn đáp/ thực hành dành cho đào tạo nghề**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN**

**PHIẾU CHẤM THI**  
(Hình thức thi: Vấn đáp/Thực hành)

**Môn thi:** ..... **Ngành/nghề:**.....

**Hệ đào tạo:** ..... **Khóa/Lớp:**.....

**Phòng thi số:**..... **Ngày thi:**.....

**Cán bộ chấm thi 1 (2):** .....

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Lớp | Mã đề | Câu 1 |   |   |      | Câu 2 |   |   |      | Câu 3 |   |   |      | Câu 4 |   |   |      | Tổng điểm |          |
|-----|-----|-----------|-----------|-----|-------|-------|---|---|------|-------|---|---|------|-------|---|---|------|-------|---|---|------|-----------|----------|
|     |     |           |           |     |       | 1     | 2 | 3 | Cộng | 1     | 2 | 3 | Cộng | 1     | 2 | 3 | Cộng | 1     | 2 | 3 | Cộng | Bảng số   | Bảng chữ |
| 1   |     |           |           |     |       |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |           |          |
| 2   |     |           |           |     |       |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |           |          |
| 3   |     |           |           |     |       |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |           |          |
| .   |     |           |           |     |       |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |           |          |
| n   |     |           |           |     |       |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |           |          |

**Những SBD vi phạm quy chế thi :** Hình thức xử lý khiên trách: (Trừ 25% tổng số điểm ): ....

Hình thức xử lý: Cảnh cáo (Trừ 50% tổng số điểm): .....

Hình thức xử lý: Đình chỉ thi (Huỷ bài thi).....

Vắng thi : Có lý do: ..... Không có lý do: .....

**Tổng số thí sinh dự thi:**.....

**Ngày.....tháng.....năm 202.....**

**Cán bộ chấm thi 1(2)**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 1.11 - Mẫu phiếu chấm thi phối hợp vấn đáp+ thực hành dành cho đào tạo nghề**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN**

**PHIẾU CHẤM THI**  
(Hình thức thi: Vấn đáp+Thực hành)

**Môn thi:** ..... **Ngành/nghề:**.....

**Hệ đào tạo:** ..... **Khóa/Lớp:**.....

**Phòng thi số:**..... **Ngày thi:**.....

**Cán bộ chấm thi 1 (2):** .....

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Lớp | Mã đề | Phần Vấn đáp |    |    |    |    |      | Phần Thực hành |   |   |   |      | Tổng điểm |          |
|-----|-----|-----------|-----------|-----|-------|--------------|----|----|----|----|------|----------------|---|---|---|------|-----------|----------|
|     |     |           |           |     |       | C1           | C2 | C3 | C4 | C5 | Cộng | 1              | 2 | 3 | 4 | Cộng | Bảng số   | Bảng chữ |
| 1   |     |           |           |     |       |              |    |    |    |    |      |                |   |   |   |      |           |          |
| 2   |     |           |           |     |       |              |    |    |    |    |      |                |   |   |   |      |           |          |
| 3   |     |           |           |     |       |              |    |    |    |    |      |                |   |   |   |      |           |          |
| .   |     |           |           |     |       |              |    |    |    |    |      |                |   |   |   |      |           |          |
| n   |     |           |           |     |       |              |    |    |    |    |      |                |   |   |   |      |           |          |

**Những SBD vi phạm quy chế thi :** Hình thức xử lý khiển trách: (Trừ 25% tổng số điểm ): ....

Hình thức xử lý: Cảnh cáo (Trừ 50% tổng số điểm): ..... Hình thức xử lý: Đình chỉ thi (Huỷ bài thi).....

Vắng thi : Có lý do: ..... Không có lý do: .....

**Tổng số thí sinh dự thi:**.....

**Ngày.....tháng.....năm 202.....**

**Cán bộ chấm thi 1(2)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 1.12 - Mẫu phiếu thống nhất điểm Vắn đáp/Thực hành; Vắn đáp + Thực hành dành cho đào tạo nghề**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN**

**PHIẾU THỐNG NHẤT ĐIỂM THI**

(Hình thức thi: Vắn đáp/Thực hành, Vắn đáp+Thực hành)

Môn thi: ..... Ngành/nghề.....

Hệ đào tạo: ..... Khóa/Lớp:.....

Phòng thi số:..... Ngày thi:.....

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Lớp | Điểm chấm |         |            |          | Điểm sửa |          |        |
|-----|-----|-----------|-----------|-----|-----------|---------|------------|----------|----------|----------|--------|
|     |     |           |           |     | CBChT 1   | CBChT 2 | Thống nhất |          | Bảng số  | Bảng chữ | Chữ ký |
|     |     |           |           |     |           |         | Bảng số    | Bảng chữ |          |          |        |
| 1   |     |           |           |     |           |         |            |          |          |          |        |
| 2   |     |           |           |     |           |         |            |          |          |          |        |
| 3   |     |           |           |     |           |         |            |          |          |          |        |
| .   |     |           |           |     |           |         |            |          |          |          |        |
| n   |     |           |           |     |           |         |            |          |          |          |        |

Tổng số thí sinh:..... Số thí sinh dự thi:.....

Số điểm sửa chữa:.....

**Cán bộ chấm thi 1**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Cán bộ chấm thi 2**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phòng Thanh tra -Khảo thí và ĐBCL**

## PHỤ LỤC 2

### Mẫu 2.1 - Mẫu đề thi tự luận/thực hành dành cho ngành Giáo dục Mầm non

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
(Hình thức thi: Tự luận/thực hành)

Tên học phần: ..... Mã học phần: ..... Học kỳ: .....  
Số tín chỉ: .... Dành cho ngành: Giáo dục Mầm non Hệ: Cao đẳng  
Thời gian làm bài: .....phút (Không kể thời gian chép/phát đề)

Mã đề thi: .....(Đề gồm ..... trang)

Câu 1 (.....điểm):

.....  
.....

Câu 2 (.....điểm):

.....  
.....

Câu n (.....điểm):

.....  
.....

----- HẾT -----

Ghi chú: - Nêu rõ các yêu cầu của bộ môn ra đề đối với sinh viên dự thi

(Ví dụ: Sinh viên không được sử dụng tài liệu **hoặc** Sinh viên được tham khảo tài liệu.....- ghi rõ tên tài liệu được tham khảo)

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Ngày.....tháng.....năm.....  
**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
**Giảng viên ra đề**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Giảng viên ra đề và xác nhận của Trưởng khoa /Trưởng bộ môn ký ở mặt sau của đề thi)

**Mẫu 2.2 -Mẫu đáp án đề thi tự luận/thực hành dành cho ngành Giáo dục Mầm non**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM CHẤM**  
(Hình thức thi: Tự luận/thực hành)

Tên học phần: ..... Mã học phần:..... Học kỳ:....  
Số tín chỉ: .... Dành cho ngành: Giáo dục Mầm non Hệ: Cao đẳng  
Thời gian làm bài: .....phút (Không kể thời gian chép/phát đề)

Mã đề thi: .....(Đáp án gồm ..... trang)

Câu 1 (.....điểm): (Ghi lại câu hỏi).....

| Ý         | Nội dung                          | Điểm                       |
|-----------|-----------------------------------|----------------------------|
| Ý 1:..... | .....                             | .....đ                     |
|           | ND 1:.....<br>ND 2:.....<br>..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ |
| .....     | .....                             | .....                      |

Câu n (.....điểm): (Ghi lại câu hỏi).....

| Ý         | Nội dung                          | Điểm                       |
|-----------|-----------------------------------|----------------------------|
| Ý 1:..... | .....                             | .....đ                     |
|           | ND 1:.....<br>ND 2:.....<br>..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ |
| .....     | .....                             | .....                      |

----- HẾT -----

*Ngày.....tháng.....năm.....*  
**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ngày.....tháng.....năm.....*  
**Giảng viên ra đề**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Đáp án chi tiết theo thang điểm 10, đối với đáp án đề thi tự luận các ý nhỏ chia lẻ đến 0,25đ, đáp án đề thi thực hành các ý nhỏ lẻ chia lẻ đến 0,5đ. Trong đó điểm chính in đậm và điểm thành phần in nghiêng.

**Mẫu 2.3 -Mẫu đề thi vấn đáp dành cho ngành Giáo dục Mầm non**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
(Hình thức thi: Vấn đáp)

Tên học phần: ..... Mã học phần:..... Học kỳ:....  
Số tín chỉ: .... Dành cho ngành: Giáo dục Mầm non Hệ: Cao đẳng  
Thời gian chuẩn bị: .....phút Thời gian trả lời.....phút.

Mã đề thi: .....

**Câu 1 (.....điểm):**

.....  
.....

**Câu n (.....điểm):**

.....  
.....

----- HẾT -----

**Ghi chú:** - Nêu rõ các yêu cầu của bộ môn ra đề đối với sinh viên dự thi

(Ví dụ: Sinh viên không được sử dụng tài liệu **hoặc** Sinh viên được tham khảo tài liệu.....- ghi rõ tên tài liệu được tham khảo)

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Ngày.....tháng.....năm.....**  
**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ngày.....tháng.....năm.....**  
**Giảng viên ra đề**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**( Mỗi tờ giấy A4 chỉ để tối đa 2 đề thi, có đầy đủ cấu trúc đề thi ở mỗi đề thi theo mẫu.  
Giảng viên ra đề và xác nhận của Trưởng khoa/Trưởng bộ môn ký ở mặt sau của mã đề thi cuối cùng của bộ đề thi).**

**Mẫu 2.4 -Mẫu đáp án đề thi vấn đáp dành cho ngành Giáo dục Mầm non**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM CHẤM**  
(Hình thức thi: Vấn đáp)

Tên học phần: ..... Mã học phần:..... Học kỳ:....  
Số tín chỉ: .... Dành cho ngành: Giáo dục Mầm non Hệ: Cao đẳng  
Thời gian chuẩn bị: .....phút Thời gian trả lời.....phút.

**Mã đề thi: 01**

**Câu 1 (.....điểm):** (Ghi lại câu hỏi).....

| Ý         | Nội dung                          | Điểm                       |
|-----------|-----------------------------------|----------------------------|
| Ý 1:..... |                                   | .....đ                     |
|           | ND 1:.....<br>ND 2:.....<br>..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ |
| .....     |                                   | .....                      |

**Câu n (.....điểm):** (Ghi lại câu hỏi).....

| Ý         | Nội dung                          | Điểm                       |
|-----------|-----------------------------------|----------------------------|
| Ý 1:..... |                                   | .....đ                     |
|           | ND 1:.....<br>ND 2:.....<br>..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ |
| .....     |                                   | .....                      |

**Mã đề thi: N**

**Câu 1 (.....điểm) :** (Ghi lại câu hỏi).....

| Ý         | Nội dung                          | Điểm                       |
|-----------|-----------------------------------|----------------------------|
| Ý 1:..... |                                   | .....đ                     |
|           | ND 1:.....<br>ND 2:.....<br>..... | .....đ<br>.....đ<br>.....đ |
| .....     |                                   | .....                      |

**Câu n (.....điểm):** (Ghi lại câu hỏi).....

| Ý         | Nội dung | Điểm   |
|-----------|----------|--------|
| Ý 1:..... |          | .....đ |

|       |            |        |
|-------|------------|--------|
|       | ND 1:..... | .....đ |
|       | ND 2:..... | .....đ |
|       | .....      | .....đ |
| ..... |            | .....  |

----- HẾT -----

*Ngày.....tháng.....năm.....*  
*Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)*  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

*Ngày.....tháng.....năm.....*  
*Giảng viên ra đề*  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Đáp án chi tiết theo thang điểm 10, các ý nhỏ chia lẻ đến 0.5đ. Trong đó điểm chính in đậm và điểm thành phần in nghiêng.

**Mẫu 2.5 -Mẫu mô tả cấu trúc đề thi tự luận/vấn đáp dành cho ngành Giáo dục Mầm non**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**BẢNG MÔ TẢ CẤU TRÚC ĐỀ THI  
KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Tên học phần:** .....

**Mã học phần:**.....

**Dùng cho ngành:** Giáo dục Mầm non

**Học kỳ:**.....

**Hình thức thi :** .....

Cấu trúc đề thi kết thúc học phần ..... gồm:....câu,  
cụ thể như sau:

| Câu số | Điểm (thang 10) | Câu hỏi mục tiêu bậc... | Ghi chú<br>(Trọng số) |
|--------|-----------------|-------------------------|-----------------------|
|        |                 |                         |                       |
|        |                 |                         |                       |
|        |                 |                         |                       |
|        |                 |                         |                       |
|        |                 |                         |                       |

*Ngày.....tháng.....năm.....*

**Giảng viên ra đề thi**  
(ký và ghi rõ họ tên)

*Ngày.....tháng.....năm.....*

**Trưởng khoa/ Trưởng bộ môn**  
(ký và ghi rõ họ tên)

Ví dụ: Học phần AAA111M thiết kế đề thi gồm 5 câu: 1 câu bậc 1; 2 câu bậc 2 và 2 câu bậc 3

| Câu số | Điểm (thang 10) | Câu hỏi mục tiêu bậc... | Ghi chú<br>(trọng số) |
|--------|-----------------|-------------------------|-----------------------|
| 1      | 3               | Bậc 1                   | 30%                   |
| 2      | 2               | Bậc 2                   | 40%                   |
| 3      | 2               | Bậc 2                   |                       |
| 4      | 1,5             | Bậc 3                   | 30%                   |
| 5      | 1,5             | Bậc 3                   |                       |

Như vậy, nhóm câu hỏi bậc 1 xây dựng số lượng câu hỏi theo quy định mỗi câu 3 điểm; nhóm câu hỏi bậc 2 xây dựng số lượng câu hỏi theo quy định mỗi câu 2 điểm; nhóm câu hỏi bậc 3 xây dựng số lượng câu hỏi theo quy định mỗi câu 1,5 điểm.

**Mẫu 2.6 -Mẫu đề thi thực hành phương pháp dành cho ngành Giáo dục Mầm non**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
(Hình thức thi: Thực hành phương pháp)

Tên học phần: ..... Mã học phần:..... Học kỳ:....  
Số tín chỉ: .... Dành cho ngành: Giáo dục Mầm non Hệ: Cao đẳng  
Thời gian chuẩn bị: .....phút Thời gian thực hành:.....phút.

Mã đề thi: .....

**Nội dung yêu cầu bài thi :**

.....  
.....  
.....

----- HẾT -----

**Ghi chú:** - Nêu rõ các yêu cầu của bộ môn ra đề đối với sinh viên dự thi

(Ví dụ: Sinh viên không được sử dụng tài liệu **hoặc** Sinh viên được tham khảo tài liệu.....- ghi rõ tên tài liệu được tham khảo)

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Ngày.....tháng.....năm.....**  
**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ngày.....tháng.....năm.....**  
**Giảng viên ra đề**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**(Giảng viên ra đề và xác nhận của Trưởng khoa /Trưởng bộ môn ký ở mặt sau của mã đề thi cuối cùng của bộ đề thi)**

**Mẫu 2.7 -Mẫu đáp án đề thi thực hành phương pháp dành cho ngành Giáo dục Mầm non**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM CHẤM**  
(Hình thức thi: Thực hành phương pháp)

Tên học phần: ..... Mã học phần:..... Học kỳ:....  
Số tín chỉ: .... Dành cho ngành: Giáo dục Mầm non Hệ: Cao đẳng  
Thời gian chuẩn bị: .....phút Thời gian thực hành:.....phút.

**Mã đề thi: 01**

| Tiêu chí/Hoạt động | Nội dung   | Điểm   |
|--------------------|------------|--------|
| <b>1</b>           |            | .....đ |
|                    | ND 1:..... | .....đ |
|                    | ND 2:..... | .....đ |
|                    | .....      | .....đ |
| <b>2</b>           |            | .....đ |
|                    | ND 1:..... | .....đ |
|                    | ND 2:..... | .....đ |
|                    | .....      | .....đ |
| <b>n</b>           |            | .....đ |
|                    | ND 1:..... | .....đ |
|                    | ND 2:..... | .....đ |
|                    | .....      | .....đ |

**Mã đề thi: N**

| Tiêu chí/Hoạt động | Nội dung   | Điểm   |
|--------------------|------------|--------|
| <b>1</b>           |            | .....đ |
|                    | ND 1:..... | .....đ |
|                    | ND 2:..... | .....đ |
|                    | .....      | .....đ |
| <b>2</b>           |            | .....đ |
|                    | ND 1:..... | .....đ |
|                    | ND 2:..... | .....đ |
|                    | .....      | .....đ |
| <b>n</b>           |            | .....đ |
|                    | ND 1:..... | .....đ |
|                    | ND 2:..... | .....đ |
|                    | .....      | .....đ |

----- HẾT -----

**Ngày.....tháng.....năm.....**  
**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ngày.....tháng.....năm.....**  
**Giảng viên ra đề**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Đáp án chi tiết theo thang điểm 10, các ý nhỏ chia lẻ đến 0.5đ. Trong đó điểm chính in đậm và điểm thành phần in nghiêng.

**Mẫu 2.8 - Mẫu phiếu chấm thi vấn đáp/ thực hành dành cho ngành Giáo dục Mầm non**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN**

**PHIẾU CHẤM THI**  
(Hình thức thi: Vấn đáp/Thực hành)

Học phần: ..... Ngành: Giáo dục Mầm non

Mã học phần: ..... Học kỳ:.....

Phòng thi số:..... Ngày thi:.....

**Cán bộ chấm thi 1 (2): .....**

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Lớp | Mã đề | Câu 1 |   |   |      | Câu 2 |   |   |      | Câu 3 |   |   |      | Câu 4 |   |   |      | Tổng điểm |          |
|-----|-----|-----------|-----------|-----|-------|-------|---|---|------|-------|---|---|------|-------|---|---|------|-------|---|---|------|-----------|----------|
|     |     |           |           |     |       | 1     | 2 | 3 | Cộng | 1     | 2 | 3 | Cộng | 1     | 2 | 3 | Cộng | 1     | 2 | 3 | Cộng | Bảng số   | Bảng chữ |
| 1   |     |           |           |     |       |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |           |          |
| 2   |     |           |           |     |       |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |           |          |
| 3   |     |           |           |     |       |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |           |          |
| .   |     |           |           |     |       |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |           |          |
| n   |     |           |           |     |       |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |       |   |   |      |           |          |

**Những SBD vi phạm quy chế thi :** Hình thức xử lý khiển trách: (Trừ 25% tổng số điểm ): ....

Hình thức xử lý: Cảnh cáo (Trừ 50% tổng số điểm): ..... Hình thức xử lý: Đình chỉ thi (Huỷ bài thi):.....

Vắng thi : Có lý do: ..... Không có lý do: .....

**Tổng số thí sinh dự thi:.....**

**Ngày.....tháng.....năm 202.....**

**Cán bộ chấm thi 1(2)**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 2.9 - Mẫu phiếu chấm thi thực hành phương pháp dành cho ngành Giáo dục Mầm non

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN

**PHIẾU CHẤM THI**  
(Hình thức thi: Thực hành phương pháp)

Học phần: ..... Ngành: Giáo dục Mầm non

Mã học phần: ..... Học kỳ:.....

Phòng thi số:..... Ngày thi:.....

Cán bộ chấm thi 1 (2): .....

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Lớp | Mã đề | TC/HĐ 1 | TC/HĐ 2 | TC/HĐ 3 | TC/HĐ 4 | TC/HĐ 5 | TC/HĐ 5 | TC/HĐ 6 | Tổng điểm |          |
|-----|-----|-----------|-----------|-----|-------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|-----------|----------|
|     |     |           |           |     |       |         |         |         |         |         |         |         | Bảng số   | Bảng chữ |
| 1   |     |           |           |     |       |         |         |         |         |         |         |         |           |          |
| 2   |     |           |           |     |       |         |         |         |         |         |         |         |           |          |
| 3   |     |           |           |     |       |         |         |         |         |         |         |         |           |          |
| .   |     |           |           |     |       |         |         |         |         |         |         |         |           |          |
| n   |     |           |           |     |       |         |         |         |         |         |         |         |           |          |

**Những SBD vi phạm quy chế thi** : Hình thức xử lý khiển trách: (Trừ 25% tổng số điểm ): ....

Hình thức xử lý: Cảnh cáo (Trừ 50% tổng số điểm): .....

Hình thức xử lý: Đình chỉ thi (Huỷ bài thi).....

Vắng thi : Có lý do: ..... Không có lý do: .....

**Tổng số thí sinh dự thi:**.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

**Cán bộ chấm thi 1(2)**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Mẫu 2.10- Mẫu phiếu thống nhất điểm Văn đáp/Thực hành; Thực hành phương pháp dành cho ngành Giáo dục Mầm non**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN**

**PHIẾU THỐNG NHẤT ĐIỂM THI**

(Hình thức thi: Văn đáp/Thực hành, Văn đáp+Thực hành)

**Học phần:** ..... **Ngành:** Giáo dục Mầm  
non

**Mã học phần:** ..... **Học kỳ:**.....

**Phòng thi số:**..... **Ngày thi:**.....

| STT | SBD | Họ và tên | Ngày sinh | Lớp | Điểm chấm |         |            |          | Điểm sửa |          |        |
|-----|-----|-----------|-----------|-----|-----------|---------|------------|----------|----------|----------|--------|
|     |     |           |           |     | CBChT 1   | CBChT 2 | Thông nhất |          | Bảng số  | Bảng chữ | Chữ ký |
|     |     |           |           |     |           |         | Bảng số    | Bảng chữ |          |          |        |
| 1   |     |           |           |     |           |         |            |          |          |          |        |
| 2   |     |           |           |     |           |         |            |          |          |          |        |
| 3   |     |           |           |     |           |         |            |          |          |          |        |
| .   |     |           |           |     |           |         |            |          |          |          |        |
| n   |     |           |           |     |           |         |            |          |          |          |        |

Tổng số thí sinh:..... Số thí sinh dự thi:.....

Số điểm sửa chữa:.....

**Cán bộ chấm thi 1**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Cán bộ chấm thi 2**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phòng Thanh tra -Khảo thí và ĐBCL**

**Mẫu 2.11 -Mẫu câu hỏi thi trắc nghiệm trên máy dành cho ngành Giáo dục Mầm non**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
KHOA .....

**CÂU HỎI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
(Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy)

Tên học phần: ..... Mã học phần:..... Học kỳ:....  
Số tín chỉ: .... Dành cho ngành: Giáo dục Mầm non Hệ: Cao đẳng  
Đề thi có .... câu. Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian chép/phát đề)

| Số TTCH/ĐA | Nội dung câu hỏi                    | Chương/ chủ đề (Chương bài học) | Mức độ (Bậc 1, bậc 2, bậc 3) |
|------------|-------------------------------------|---------------------------------|------------------------------|
| Câu 1      | Nhập đề dẫn câu hỏi, nhập câu hỏi 1 | Chương 1                        | Bậc 1                        |
| Sai        | A. Đáp án trả lời 1                 |                                 |                              |
| Sai        | B. Đáp án trả lời 2                 |                                 |                              |
| Sai        | C. Đáp án trả lời 3                 |                                 |                              |
| Đúng       | D. Đáp án trả lời 4                 |                                 |                              |
| Câu 2      | Nhập đề dẫn câu hỏi, nhập câu hỏi 2 | Chương 2                        | Bậc 2                        |
| Sai        | A. Đáp án trả lời 1                 |                                 |                              |
| Sai        | B. Đáp án trả lời 2                 |                                 |                              |
| Sai        | C. Đáp án trả lời 3                 |                                 |                              |
| Đúng       | D. Đáp án trả lời 4                 |                                 |                              |
| ...        | ...                                 |                                 |                              |

Ghi chú: - Nêu rõ các yêu cầu của bộ môn ra đề đối với sinh viên dự thi  
(Ví dụ: Sinh viên không được sử dụng tài liệu **hoặc** Sinh viên được tham khảo tài liệu.....- ghi rõ tên tài liệu được tham khảo)  
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Ngày.....tháng.....năm.....**  
**Xác nhận của Trưởng khoa (Trưởng bộ môn)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ngày.....tháng.....năm.....**  
**Giảng viên ra đề**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:**

1. *Phông chữ dùng trong bộ đề trắc nghiệm trên máy là phông **Times New Roman** chữ cỡ **13**, bảng mã **Unicode**.*
2. *Đề dẫn và câu hỏi nhập vào 1 ô (có thể sử dụng **Enter** để xuống dòng và ký tự dấu cách để tạo thụt đầu dòng*
3. *Mỗi đáp án nhập riêng vào mỗi ô theo như mẫu (từng dòng một)*
4. *Phương án **Đúng** và phương án **Sai** của đáp án ghi rõ ràng.*
5. *Dữ liệu ghi trên tệp câu hỏi phải thống nhất cho từng câu hỏi về chữ in hoa, chữ thường (không có ký tự trắng bị thừa trong phần nhập câu hỏi)*
6. *Chỉ cần nhập đúng nguyên tắc trên, không cần trình bày trang, chỉ trình bày phần nội dung của câu hỏi.*
7. *Thông tin điền vào các mục này tùy thuộc vào cấu trúc môn học/học phần*

**PHỤ LỤC 3**  
**Mẫu Tổng hợp thông tin về đề thi trắc nghiệm trên máy**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THÁI NGUYÊN  
**PHÒNG TT-KT VÀ ĐBCL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số:...../TTKT&ĐBCL  
*V/v thông báo thông tin của  
đề thi trắc nghiệm trên máy*

*Thái Nguyên, ngày.....tháng.....năm .....*

***Kính gửi: Trưởng ban coi thi Hội đồng thi ngày:.....***

Phòng Thanh tra - Khảo thí và ĐBCL thông báo kết cấu đề thi trắc nghiệm trên máy  
môn/mô đun/học phần:..... Khóa:.....Thời gian thi:.....như sau:

1. Thời gian làm bài:.....
2. Tổng số câu hỏi trắc nghiệm của đề thi:.....
3. Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm, cán bộ kỹ thuật chỉ hỗ trợ khi máy tính bị lỗi hoặc sự cố về phần mềm thi trắc nghiệm
4. Password đăng nhập tài khoản của thí sinh:.....
5. Password đăng nhập đề thi của thí sinh:.....

*Ngày.....tháng.....năm .....*

**Phòng Thanh tra -Khảo thí và ĐBCL**